TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/DS-PT
Ngày 27 - 7- 2023
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát Vên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về Vệc "Tranh chấp vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Nguyễn Duy P** – sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn T** - sinh năm: 1981; Địa chỉ: khóm A, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Nguyễn Ngọc Huyền V** - sinh năm: 1988**;** Địa chỉ: ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị **Trần Kiều O** – sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh **Nguyễn Duy P.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Duy P trình bày: Ngày 13/4/2018 anh Nguyễn Duy P cho anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V vay số tiền 200.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, khi vay có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

tại thửa số 84 tờ bản đồ số 138 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do anh T và chị V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi vay các bên thỏa thuận là đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay là 18 tháng phải trả dứt điểm tiền gốc cho vay. Nhưng từ khi vay đến nay anh T và chị V không có đóng lãi cho anh P. Anh T, chị V cũng không có làm văn bản xác lập lại nghĩa vụ trả lãi.

Còn lý do ban đầu anh P cùng anh T, chị V thỏa thuận là 4%/tháng (tương đương 48%/năm) nhưng thấy rằng lãi suất thỏa thuận cao hơn theo nhà nước quy định nên anh P có yêu cầu theo lãi suất của pháp luật dân sự là 20%/năm.

Do đó, anh P có yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền vay là 200.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 13/02/2022 là 153.000.000đ. Tổng cộng: 353.000.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ. Trường hợp anh T và chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 138 tờ bản đồ số 84 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Lê Văn T trình bày theo lời khai: Vào ngày 13/4/2018 anh T và chị Huyền V khi còn sống chung vợ chồng với nhau, anh T và chị V có vay của anh Nguyễn Duy P số tiền là 200.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng, tiền lãi được trả vào ngày 13 hàng tháng. Khi vay hai bên có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số CM314066 diện tích 219,7m^2, đất tại thửa số số 138 tờ bản đồ số 84 do anh T và chị V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình ký hợp đồng thế chấp chỉ ra công chứng, nhưng không có đăng ký thế chấp. Sau khi thỏa thuận vay tiền thì hàng tháng anh T và chị V không có đóng lãi cho anh P, và anh P cũng không liên hệ anh T, chị V để yêu cầu thanh toán lãi suất.

Do quá trình các bên thỏa thuận thanh toán lãi suất hàng tháng nhưng đến tháng đóng lãi anh P không yêu cầu trong khi quyền và lợi ích anhP đã bị xâm phạm, đến nay (ngày anhP nộp đơn khởi kiện 01/3/2022) là gần 04 năm nên số tiền lãi đã quá nhiều. Nay, anh T không đồng ý trả lãi suất và yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với số tiền lãi.

Phần tiền gốc, anh T đồng ý cùng với chị Huyền V thanh toán cho anh P theo như thỏa thuận vay. Còn yêu cầu của anh P về áp dụng xử lý tài sản thế chấp thì anh T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Huyền V không có lời khai, do Tòa án triệu tập không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Kiều O trình bày theo lời khai: Vệc tranh chấp hợp đồng vay tiền giữa anh T và anh P như thế nào thì chị O không biết. Nhưng đối với phần đất hiện nay anh P có yêu cầu xử lý phần đất diện tích 219,7m^2, đất tại thửa số 138 tờ bản đồ số 84 để thu hồi nợ thì đó là yêu cầu của anhP. Nhưng đất này chị O đã mua của anh T hiện nay chưa chuyển tên, nhưng hiện tại chị O đang quản lý. Nay chị O có yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy P về Vệc yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền vay là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Buộc anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Duy P số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Trong đó, anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; chị Nguyễn Ngọc Huyền V có nghĩa vụ trả là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy P về Vệc yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền lãi là 153.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 138, tờ bản đồ 84 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn Duy P kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Duy P giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm Vện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát Vên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy P nộp trong hạn luật định và anhP đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Duy P về Vệc yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền vay là 200.000.000đ và tiền lãi tính

đến ngày 13/02/2022 là 153.000.000đ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 138 tờ bản đồ số 84 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ.

[3.1] Anh Lê Văn T thừa nhận vào ngày 13/4/2018, anh T và chị Huyền V khi còn sống chung vợ chồng với nhau, anh T và chị V có vay của anh Nguyễn Duy P số tiền là 200.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng, tiền lãi được trả vào ngày 13 hàng tháng. Chị Huyền V cũng không cung cấp chứng cứ phản bác lại yêu cầu của anh Nguyễn Duy P. Do đó, có căn cứ xác định giao dịch vay tài sản giữa anh Nguyễn Duy P và anh Lê Văn T, chị Nguyễn Ngọc Huyền V là có xảy ra trên thực tế. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Anh Nguyễn Duy P có yêu cầu anh T và chị V trả số tiền lãi là 153.000.000 đồng (đến ngày 13/02/2022) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngày 18/8/2022, tại bản tự khai anh Lê Văn T có yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện đối với phần lãi suất. Xét thấy, hai bên thừa nhận giao dịch vay tài sản vào ngày 13/4/2018, khi vay hai bên có thỏa thuận về lãi suất 4%/tháng, Vệc thanh toán tiền lãi vào ngày 13 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng vay là 18 tháng. Tuy nhiên, kể từ ngày vay 13/4/2018 cho đến khi phát sinh khởi kiện ngày 01/3/2022 thì anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V không đóng lãi lần nào cho anh Nguyễn Duy P, nhưng anh P cũng không có động thái nào cho thấy anh P có sự tác động khi phát hiện quyền lợi của mình bị xâm phạm hay lập văn bản xác lập lại nghĩa vụ trả lãi.

[3.3] Do thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền lãi kể từ khi phát hiện bị xâm phạm là ngày 13/5/2018 đến ngày 01/3/2022 là quá thời hạn 3 năm. Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Duy P là hết thời hiệu. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy P về Vệc yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả tiền vốn vay là 200.000.000đ; không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Duy P là phù hợp quy định pháp luật.

[3.4] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Duy P có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 138, tờ bản đồ 84 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Xét thấy, giữa anh P cùng với anh T và chị V khi ký hợp đồng vay có thỏa thuận thế chấp cho anh P phần đất nêu trên, có lập hợp đồng và công chứng nhưng chưa được đăng ký. Căn cứ Điều 188 Luật đất đai năm 2013 quy định*:..... "Vệc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính"*. Căn cứ quy định này xét thấy, hai bên có xác lập hợp đồng thế chấp nhưng chưa đăng ký nên chưa phát sinh hiệu lực. Do đó, Vệc anh Nguyễn Duy P có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng nêu trên là không được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát Vên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy P; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Lê Văn T phải chịu 5.000.000đ. Do anh T có đơn xin được miễn giảm, nên giảm cho anh T 50% số tiền án phí là 2.500.000đ, còn phải chịu án phí 2.500.000đ.

- Chị Nguyễn Ngọc Huyền V phải chịu tiền án phí là 5.000.000đ.

[5.2] Án phí phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Duy P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

- Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 14, 15, 16, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy P về Vệc có yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền vay là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Buộc anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Duy P số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Trong đó, anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; chị Nguyễn Ngọc Huyền V có nghĩa vụ trả là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy P về Vệc yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V trả số tiền lãi là 153.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 138, tờ bản đồ 84 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do anh Lê

Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Kể từ ngày anh T và chị V thanh toán xong khoản nợ, anh Nguyễn Duy P có trách nhiệm giao trả lại cho anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 84 tờ bản đồ số 138 diện tích 219,7m^2, đất tại ấp N, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do anh Lê Văn T và chị Nguyễn Ngọc Huyền V đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định: anh Nguyễn Duy P phải chịu 1.200.000đ. Anh P đã tạm nộp 1.500.000đ được đối trừ, anh P được nhận lại 300.000đ tại Tòa án nhân dân thị xã Giá R.

5. Về án phí:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Lê Văn T chịu án phí 2.500.000đ. Chị Nguyễn Ngọc Huyền V chịu án phí là 5.000.000đ.

- Anh Nguyễn Duy P phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 7.650.000đ, anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 8.825.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003895 ngày 11/3/2022 được chuyển thu án phí là 7.650.000đ, anhP được nhận lại 1.175.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R.

5.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 đồng. Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004408 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND Tx. Giá R (01 bản);
- CCTHADS Tx. Giá R (01 bản);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

Nguyễn Lệ Kiều